

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MST: 0303527483

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		49,738,377,311	43,217,103,474
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1,529,436,004	14,931,463,793
1. Tiền	111		1,529,436,004	931,463,793
2. Các khoản tương đương tiền	112			14,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	20,500,000,000	1,000,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20,500,000,000	1,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25,368,064,364	25,512,977,918
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	46,993,912,208	35,993,912,208
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2,642,945,961	973,941,961
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			2,000,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		16,249,672,706	26,527,670,260
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5a	(40,518,466,511)	(39,982,546,511)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	40,511,921	40,511,921
1. Hàng tồn kho	141		40,511,921	40,511,921
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,300,365,022	1,732,149,842
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	242,054,005	102,250,184
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13b	2,058,311,017	1,629,899,658
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		38,586,559,318	25,074,948,630
I- Các khoản phải thu dài hạn	210			

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

II. Tài sản cố định	220		17,355,420	22,984,212
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	17,355,420	22,984,212
- Nguyên giá	222		291,287,094	291,287,094
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(273,931,674)	(268,302,882)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8		
- Nguyên giá	228		43,000,000	43,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(43,000,000)	(43,000,000)
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		38,477,286,818	25,051,964,418
1. Đầu tư vào công ty con	251		38,477,286,818	30,600,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			(5,548,035,582)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		91,917,080	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		91,917,080	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		88,324,936,629	68,292,052,104
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	4
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		21,750,996,420	2,096,125,893
I. Nợ ngắn hạn	310		21,750,996,420	2,096,125,893
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	60,950,030	287,997,165
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	23,364,240	2,796,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13a	390,166,777	447,352,304
4. Phải trả người lao động	314	V.14	291,826,666	186,335,560
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315			
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	1,357,604,508	1,171,386,508
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		19,626,825,843	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	258,356	258,356
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			

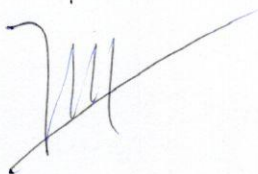
CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		66,573,940,209	66,195,926,211
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	66,573,940,209	66,195,926,211
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		92,418,010,000	92,418,010,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92,418,010,000	92,418,010,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		55,260,000	55,260,000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(1,744,349,375)	(1,744,349,375)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1,705,559,758	1,705,559,758
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25,860,540,174)	(26,238,554,172)
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(26,238,554,172)	(18,458,031,138)
- Lợi nhuận chưa phân phối năm này	421b		378,013,998	(7,780,523,034)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		88,324,936,629	68,292,052,104

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



LÊ NGỌC THANH TUYỀN

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



KAKAZU SHOGO

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0303527483

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 4 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối quý Năm nay	Số cuối quý Năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý trước (năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	18,698,400	3,092,727,273	18,698,400	3,099,528,273
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		18,698,400	3,092,727,273	18,698,400	3,099,528,273
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12,534,284		12,534,284	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		6,164,116	3,092,727,273	6,164,116	3,099,528,273
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11,679,868,389	152,113,257	11,777,387,046	885,747,198
7. Chi phí tài chính	22		5,307,234,068		6,199,707,332	2,936,701,641
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23					
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24					
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4a				
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4b	2,288,658,279	1,364,096,869	7,219,954,352	5,770,382,106
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		4,090,140,158	1,880,743,661	(1,636,110,522)	(4,721,808,276)
12. Thu nhập khác	31		2,017,890,520		2,017,890,520	
13. Chi phí khác	32		-	71,091,622	3,766,000	86,693,241
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2,017,890,520	(71,091,622)	2,014,124,520	(86,693,241)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6,108,030,678	1,809,652,039	378,013,998	(4,808,501,517)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		6,108,030,678	1,809,652,039	378,013,998	(4,808,501,517)
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61			-		-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62			-		-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		661	196	41	(520)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			-		-

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS
 Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2018
 Giám đốc
 Ký, họ tên, đóng dấu

Người lập biểu: _____
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng: _____
(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0303527483

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 4 năm 2018

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý năm nay	Số cuối quý năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		6,108,030,678	(1,809,652,039)
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
	- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		(1,407,198)	5,628,792
	- Các khoản dự phòng	03		(6,292,765,932)	-
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
	- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(11,679,868,389)	(152,113,257)
	- Chi phí lãi vay	06			
	- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3.	Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(11,866,010,841)	1,663,167,574
	- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	VII	(9,922,164,961)	
	- (Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10			
	- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả	11		-	(1,289,497,943)
	- Giảm chi phí trả trước	12		-	(140,508,919)
	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
	- Tiền lãi vay đã trả	14			
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			
	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(21,788,175,802)	233,160,712
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			16,000,000,000
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			12,824,730,011

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0303527483

5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
6.	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng	27	VII	11,679,868,389	152,113,257
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11,679,868,389	(3,023,156,732)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			(1,744,349,375)
3.	Tiền thu từ đi vay	33			-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(3,293,720,376)	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3,293,720,376)	(1,744,349,375)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(13,402,027,789)	(4,534,345,395)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		14,931,463,793	19,465,809,188
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		1,529,436,004	14,931,463,793

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)



LÊ NGỌC THANH TUYỀN

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



KAKAZU SHOGO

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ Cho quý IV năm 2018

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần PGT Holdings hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 ngày 06 tháng 09 năm 2007, thay đổi lần gần nhất (lần thứ 10) ngày 10 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng.

Trụ sở hoạt động chính: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi. Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô. Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế. Kinh doanh nhà. Cho thuê văn phòng. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông. Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại. Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy. Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển. Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở). Đào tạo dạy nghề. Cho thuê kho. Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Xây dựng công trình giao thông. Khai thác cát, sỏi, đá xây dựng, đá lát đường khoáng sản. Mua bán gas, dầu nhớt các loại. Mua bán hàng nông lâm sản. Mua bán hàng thủy sản, lương thực, thực phẩm. Mua bán nguyên liệu ngành xăng dầu – công nghiệp – nông nghiệp. Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất. Mua bán máy nổ, động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô. Mua bán ô tô. Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại. Thi công, cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở). Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động). Dịch vụ cầm đồ. Cho thuê xe ô tô. Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, ...). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh). Lập trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Tư vấn du học.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có Văn phòng đặt 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, và có các công ty con sau đây:

- Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát – Địa chỉ : Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM;
- Công ty TNHH Tài chính Vi mô BMF - Tầng 09, Office Tower 1, Myanmar Plaza, 192 Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon, Myanmar.

NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

II. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định
Máy móc và thiết bị

Số năm
06

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Theo đó, các khoản đầu tư chỉ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty mẹ trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Công ty mẹ chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn không quá 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là “tài sản ngắn hạn”;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc trên 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là “tài sản dài hạn” (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Công ty con là công ty mà Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh;
- Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty mẹ và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát;

- Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của bên đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này;
- Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn là các khoản chi phí được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty mẹ với thời hạn trên 01 năm. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Cụ thể:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. **Bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 “Thông tin về các bên liên quan” được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC “Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính” ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.3.

19. **Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

IV. **THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Đơn vị tính: VND

1. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

31/12/2018

01/01/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Tiền mặt	23.918.594	92.020.979
Tiền gửi ngân hàng	1.505.517.410	839.442.814
Tương đương tiền (*)	20.500.000.000	14.000.000.000
Cộng	<u>22.029.436.004</u>	<u>14.931.463.793</u>

2. Phải thu khách hàng***Phải thu khách hàng ngắn hạn***

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	27.855.320.000
Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	5.207.287.675
Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	1.194.873.000
Công ty TNHH XD SX TM Lê Hoàn	561.919.900	561.919.900
Công Ty Cổ Phần Tân Tân	297.747.182	297.747.182
Công Ty CP Kết Cấu Thép Thành Long Vincco	208.963.377	208.963.377
Nguyễn Văn Thủy	137.870.393	137.870.393
Cty CP XL Và Thi Công Cơ Giới Tây Đô	130.200.000	130.200.000
Công ty Cổ phần VietNam Manpower Supply	11.000.000.000	-
Các khách hàng khác	399.730.681	399.730.681
Cộng	<u>46.993.912.208</u>	<u>35.993.912.208</u>

3. Trả trước cho người bán***Trả trước cho người bán ngắn hạn***

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
GLOBAL MOBILITY SERVICE INC	1.892.916.000	-
Công ty Hoa Lâm	535.920.000	535.920.000
Các nhà cung cấp khác	214.109.961	279.821.961
Cộng	<u>2.642.945.961</u>	<u>973.941.961</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>31/12/2018</u>		<u>01/01/2018</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay (*)	-	-	2.000.000.000	-
Cộng	-	-	<u>2.000.000.000</u>	-

(1) Theo hợp đồng vay số 03/2017/HDV/PGT-WA ngày 03 tháng 04 năm 2017. Số tiền 2.000.000.000 VND. Thời hạn cho vay 12 tháng. Lãi suất cho vay 0.6%.

27463
 NG TY
 PH AN
 HOLDING
 CH HO C

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**5. Phải thu khác*****Phải thu khác ngắn hạn***

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Việc Ơi		-	357.000.000	-
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (*)			10.000.000	
Công ty TNHH MTV Wacontre – Lãi cho vay			84.000.000	
Nguyễn Văn Hạnh			11.000.000.000	
Công ty cổ phần Toki	8.940.500.000		8.940.500.000	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	264.178.662	264.178.662	264.178.662
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels	2.017.890.520			
Tạm ứng	886.537.223	-	386.047.157	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.371.528.160	3.000.000.000	4.751.750.000	3.000.000.000
Các khoản phải thu khác	769.038.135	726.985.641	734.194.441	726.985.641
Cộng	16.249.672.706	3.991.164.303	26.527.670.260	3.991.164.303
Phải thu ngắn hạn khác là bên liên quan (*)		-	10.000.000	-

(1) Khoản đặt cọc theo Thỏa thuận đặt cọc ngày 29/12/2015 để Hiệp Thành An cung cấp dịch vụ tư vấn về việc chuyển nhượng dự án bất động sản

6. Nợ xấu

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
 Cho Quý IV năm 2018

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc
				Giá trị có thể thu hồi
				Dự phòng
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	38.991.382.208	-	(38.991.382.208)	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	-	(27.855.320.000)	-
DNTN Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	-	(5.207.287.675)	-
Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	-	(1.194.873.000)	-
Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561.919.900	-	(561.919.900)	-
Công ty CP Hiệp Thành An	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Tân Tân	297.747.182	-	(297.747.182)	-
Công ty Hoa Lam	535.920.000	-	(535.920.000)	-
Các nhà cung cấp khác	874.234.451	-	(874.234.451)	-
Phải thu ngắn hạn khác	1.004.239.918	-	(1.004.239.918)	-
Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	-	(264.178.662)	-
Phải thu khác	726.985.641	-	(726.985.641)	-
Cộng	40.518.466.511	-	40.518.466.511	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

7. Hàng tồn kho

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Công cụ, dụng cụ	40.511.921	40.511.921
Cộng	<u>40.511.921</u>	<u>40.511.921</u>

8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2018	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2018
Thuế GTGT cung cấp dịch vụ nội địa	141.758.279		151.861.260	(428.411.359)
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(1,629,899,658)	-	-	(1,629,899,658)
Thuế thu nhập cá nhân	305.594.025	299.485.772	331.348.096	390.166.777
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	<u>(1.182.547.354)</u>		<u>486.209.356</u>	<u>(1.668.144.240)</u>

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán riêng:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (*)	(1,629,899,658)	(1,629,899,658)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>447.352.304</u>	<u>390.166.777</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2018	145.592.965	-	-	145.694.129	291.287.094
Tăng trong năm	-				
Giảm trong năm	-				
31/12/2018	<u>145.592.965</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>145.694.129</u>	<u>291.287.094</u>
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2018	145.592.965	-	-	122.709.917	268.302.882
Tăng trong năm	-				
Khấu hao trong năm	-			5.628.792	5.628.792
Giảm trong năm					
Thanh lý, nhượng bán					
Trình bày lại					

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

31/12/2018	145.592.965	-	-	128.338.709	273.931.674
Giá trị còn lại					
01/01/2018	-	-	-	22.984.212	22.984.212
31/12/2018	-	-	-	17.355.420	17.355.420
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
01/01/2018	145.592.965	-	-	122.709.917	268.302.882
31/12/2018	145.592.965	-	-	128.338.709	273.931.674

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình
Là phần mềm máy vi tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	43.000.000	43.000.000	-
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	43.000.000	43.000.000	-

11. Đầu tư vào công ty con

	<u>Giá trị</u>	<u>Số cuối kỳ Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (*)	19.000.000.000	-	19.000.000.000
Công ty TNHH Tài chính Vi mô BMF (**)	19.477.286.818		19.477.286.818
Cộng	38.477.286.818		38.477.286.818

(*) Khoản đầu tư vào **Công ty TNHH Vĩnh Đại Phát** theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0313648575 ngày 03 tháng 02 năm 2016, thay đổi lần thứ 2 ngày 24 tháng 06 năm 2016.

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM

Vốn điều lệ: 19.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh:

- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm (trừ tư vấn pháp luật);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế. Chi tiết: Dịch vụ kế toán;
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn kế toán, pháp luật, tài chính);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng);
- Quảng cáo;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn về Nông học; Tư vấn về môi trường; Tư vấn về công nghệ khác) ;

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động);
 - Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục.
- (**) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Tài chính Vi mô BMF

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các nhà cung cấp khác	60.950.030	60.950.030	287.997.165	287.997.165
Cộng	60.950.030	60.950.030	287.997.165	287.997.165

13. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018	01/01/2018
Cổ tức phải trả	635.554.070	635.554.070
Thù lao HĐQT	672.029.600	511.829.600
KPCĐ	7.301.600	
BHYT	4.311.750	
BHTN	2.036.200	
BHXH	9.798.750	
Các khoản phải trả khác	34.095.838	21.566.738
Cộng	1.357.604.508	1.171.386.508

14. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
 Cho Quý IV năm 2018

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũy kế)	Cộng
01/01/2017	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(18.458.031.038)	75.716.084.561
Lỗ trong năm trước	-	-	-	(7.780.523.034)	(7.780.523.034)
31/12/2017	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(26.238.554.172)	66.195.926.211
01/01/2018	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(26.238.554.172)	66.195.926.211
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	378.013.998	378.013.998
31/12/2018	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(25.860.540.174)	66.573.940.209

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 ngày 19 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, chi tiết như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn góp tại 31/12/2018		Vốn góp tại 31/12/2015	
	VND	%	VND		VND	
Ông Kakazu Shogo	13.896.210.000	15,04%	13.896.210.000		14.514.600.000	
All Corporation Inc.	11.688.780.000	12,65%	11.688.780.000		11.688.780.000	
Công ty Cổ phần Công nghiệp Toda					9.903.720.000	
Shimabukuro Yoshinori	7.008.400.000	7,58%	7.008.400.000		6.021.030.000	
Daitomi Inc	6.021.030.000	6,51%	6.021.030.000		4.990.000.000	
Ông Lê Hải Đoàn	5.092.000.000	5,51%	5.092.000.000			

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
 Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các cổ đông khác	48.711.590.000	49,02%	48.711.590.000	45.299.880.000
Cộng	92.418.010.000	100,00%	92.418.010.000	92.418.010.000

Cổ phiếu

	31/12/2018	01/01/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	9.241.801	9.241.801
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.241.801	9.241.801
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(384.196)	(384.196)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(384.196)	(384.196)
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.857.605	8.857.605
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.857.605	8.857.605
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

15. Người mua trả tiền trước
Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng khác	23.364.240	2.796.000
Cộng	23.364.240	2.796.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Thuế giá trị gia tăng			141.758.279	141.758.279
- Thuế thu nhập cá nhân	390.166.777	390.166.777	305.594.025	305.594.025
Cộng	390.166.777	390.166.777	447.352.304	447.352.304

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.730.016.680)
Thu nhập tính thuế	(5.730.016.680)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê	18.698.400	3.092.727.273
Doanh thu thuần	<u>18.698.400</u>	<u>3.092.727.273</u>
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ	12.534.284	-
Cộng	<u>12.534.284</u>	<u>-</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu hoạt động tài chính	11.679.868.389	152.113.257
Cộng	<u>11.679.868.389</u>	<u>152.113.257</u>
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí quản lý	2.288.658.279	1.364.096.869
Cộng	<u>2.288.658.279</u>	<u>1.364.096.869</u>
5. Thu nhập khác		

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập khác	2.017.890.520	-
Cộng	2.017.890.520	-
6. Chi phí khác		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí khác	-	71.091.622
Cộng	-	71.091.622
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	378.013.998	(1.870.922.630)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	378.013.998	(1.870.922.630)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.241.801	9.241.801
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	41	(202)

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Đơn vị tính: VND

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát

Công ty TNHH Tài chính Vi mô BMF

Mối quan hệ

Công ty con

Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Trong kỳ, các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Đơn vị tính: VND

Kỳ này

Góp vốn đầu tư

Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	19.000.000.000
Công ty TNHH Tài chính Vi mô BMF	19.477.286.818

3. Thông tin khả năng hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có phát sinh giao dịch mua dịch vụ bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với tỷ giá hối đoái vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

5. Thông tin về bộ phận

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho Quý IV năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nội bộ của Công ty.

Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.

Trong kỳ, Công ty chỉ có một lĩnh vực kinh doanh là bán hàng hóa nên không thuyết minh chi tiết thông tin về bộ phận.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2018



Lê Ngọc Thanh Tuyền
Người lập biểu



Lê Ngọc Thanh Tuyền
Kế toán trưởng

